CÔNG TY TNHH ĐIỆN MẶT TRỜI MAI PHƯƠNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐIỆN MẶT TRỜI MAI PHƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAI PHUONG SOLAR ENERGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MPSe CO,.LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109293499

3. Ngày thành lập: 04/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, ngách 38, ngõ 55, đường Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất điện	*3511(Chính)*
2.	Sản xuất thiết bị điện khác	*2790*
3.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	*2740*
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	*2640*
5.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	*2710*
6.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	*2651*
7.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	*2733*
8.	Sản xuất đồ điện dân dụng	*2750*
9.	Xây dựng công trình điện	*4221*
10.	Sản xuất linh kiện điện tử	*2610*
11.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	*2620*
12.	Sản xuất thiết bị truyền thông	*2630*
13.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	*2814*
14.	Sản xuất đồng hồ	*2652*
15.	Sản xuất pin và ắc quy	*2720*
16.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
17.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
19.	Sửa chữa thiết bị khác	*3319*
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*

21.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
22.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
23.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
25.	Phá dỡ	*4311*
26.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
28.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng	*4329*
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ loại cấm)	*4649*
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	*4610*
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại cấm)	*4669*
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
40.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	*7212*
42.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	*8129*
43.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm – Dạy về tôn giáo; - Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể) (Chỉ đượchoạt động khi đáp ứng các quy định về pháp luật dạy nghề, giáo dục)	*8559*
44.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Trừ Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm về khoa học xã hội và nhân văn)	*8560*
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*

46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
47.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại cấm)	*4690*
48.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	*2812*
49.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	*2817*
50.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
51.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
52.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*
53.	In ấn (Trừ các lĩnh vực Nhà nước cấm)	*1811*
54.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ dập khuôn tem)	*1812*
55.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	*9521*
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
57.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	*7729*
58.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	*8219*
59.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	*7120*
60.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	*6399*
61.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	*9522*
62.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	*9511*
63.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	*9512*

6. Vốn điều lệ: 3.200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN NGHĨA	219 B Tổ 17, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	6,250	011699580	
2	NGUYỄN VĂN TUẤN	219 B Tổ 17, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	93,750	001059011242	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN VĂN TUẤN Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *23/01/1959* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001059011242*

Ngày cấp: *07/02/2018* Nơi cấp: *Cục Trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *219 B Tổ 17, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 1, ngách 38, ngõ 55, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội